

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2025

“ Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Bật; ông Trịnh Viết Xây.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Hoàng Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 212/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21/10/2024, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 14/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 04 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Vũ Minh T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Vũ Minh T có đăng ký kết hôn ngày 13/9/2013 tại UBND xã H (Nay là xã H), huyện N, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, từ tháng 6/2023 cho đến nay hai bên sống ly thân không quan tâm đến nhau. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh T. Về con chung: Vợ chồng có hai con là Vũ Mai C, sinh ngày 07/02/2014 chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, con Vũ Minh C1, sinh ngày 19/02/2017 anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con Vũ Mai C, anh T được tiếp tục nuôi con con Vũ Minh C1, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Minh T trình bày: Xác nhận về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân và con chung như chị H trình bày, chị H xin ly hôn anh

không nhất trí, mong muốn vợ chồng về chung sống, nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị giải quyết theo pháp luật. Vợ chồng ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi con con Vũ Minh C1, chị H nuôi con Vũ Mai C, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Lời khai của con Vũ Mai C có nguyện vọng được ở với chị H, con Vũ Minh C1 có nguyện vọng được ở với anh T.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi anh T, chị H cư trú, xác định: Anh Tú chị H kết hôn hợp pháp, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sống ly thân anh T từ năm 2023 cho đến nay, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng chung sống, nếu hòa giải không có kết quả đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi con Vũ Mai C, anh T nuôi con Vũ Minh C1, do hai bên đều làm công nhân, con được ông bà giúp đỡ về chỗ ở và chăm sóc, đều có đủ điều kiện nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Vũ Minh T. Về con chung: Xử giao con Vũ Mai C, sinh ngày 07/02/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Vũ Minh C1, sinh ngày 19/02/2017 cho anh Vũ Minh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Minh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

HĐXX xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Minh T có đăng ký kết hôn ngày 13/9/2013 tại UBND xã H (Nay là xã H), huyện N, tỉnh Hải Dương, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay nhưng không có biện pháp nào hòa giải đoàn tụ, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Vũ Minh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh T có 02 con là Vũ Mai C, sinh ngày 07/02/2014 do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, con Vũ Minh C1, sinh ngày 19/02/2017 do anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án xác định chị H, anh T đều có nghề nghiệp, thu nhập và được bố mẹ giúp đỡ về chỗ ở và việc chăm sóc con, đều có đủ điều kiện nuôi con, do đó HĐXX giao cho chị H tiếp tục nuôi con Vũ Mai C, anh T tiếp tục nuôi con Vũ Minh C1 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; **điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228;** Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Vũ Minh T.

2. Về con chung: Xử giao con Vũ Mai C, sinh ngày 07/02/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Vũ Minh C1, sinh ngày 19/02/2017 cho anh Vũ Minh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Vũ Minh T đều có quyền đi lại, thăm nom con, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu Ký hiệu BLTU/24, Số **0001421**, Ngày **21/10/2024**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Xuân Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh AnhBAT

Trịnh Viết Xây

Hà Xuân Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Huy Diệu

Bùi Đức Thụy

Hà Xuân Trường

